TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NGÃ BẢY** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 28/4/2020.
V/v: "Không công nhận quan hệ vợ chồng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NGÃ BẢY

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Kim Cương.
Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Tỉnh.

2. Ông Dương Thanh Huỳnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hùng Thẩm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Ngã Bảy.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ngã Bảy*** tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Thu Thảo – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ngã Bảy xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 40/2020/TLST-HNGĐ, ngày 13/3/2020 về việc "Xin ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 13/4/2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Huỳnh Thị Đ, sinh năm: 1971. (Có mặt)

Trú tại: Khu vực S, phường NB, thành phố NB, tỉnh Hậu Giang.

2. Bị đơn: Châu Văn T, sinh năm: 1978. (Vắng mặt)

Trú tại: Ấp MD, xã ĐT, thành phố NB, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25/02/2020 và tại phiên tòa nguyên đơn Huỳnh Thị Đ trình bày:

Chị Đ và anh T tự quen biết, tìm hiểu nhau một thời gian và sống chung với nhau từ năm 2007; không có tổ chức đám cưới, không có đăng ký kết hôn; cuộc sống chung của anh chị hoàn toàn tự nguyện. Thời gian đầu cuộc sống gia đình hạnh phúc; sau đó xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính cách

không hợp nhau, không tôn trọng lẫn nhau nên chị Đ và anh T đã ly thân từ năm 2014 đến nay, hiện tại mỗi người có một cuộc sống riêng không ai quan tâm chăm sóc cho ai. Chị Đ nhận thấy không thể tiếp tục cuộc sống vợ chồng nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị Đ được ly hôn với anh Châu Văn T.

Về con chung: Có 01 con chung tên Châu Thị F1(giới tính: Nữ), sinh ngày 22/10/2009. Hiện nay con chung đang sống với chị Đ, sau khi ly hôn chị Đ yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo biên bản ghi lời khai và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn Châu Văn T trình bày: Bị đơn thừa nhận lời trình bày của nguyên đơn về năm sống chung, nguyên nhân mâu thuẫn, con chung, tài sản chung, nợ chung là hoàn toàn đúng. Nay bị đơn đồng ý ly hôn với nguyên đơn; con chung đồng ý giao cho nguyên đơn nuôi dưỡng.

Tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ngã Bảy tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

Đối với các đương sự: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 14, Điều 53; Điều 81; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không công nhận chị Huỳnh Thị Đ và anh Châu Văn T là vợ chồng. Giao con chung tên Châu Thị F1cho nguyên đơn được tiếp tục nuôi dưỡng; tài sản chung, nợ chung không có nên không xem xét.

NHẬN Đ CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Chị Huỳnh Thị Đ khởi kiện xin ly hôn với anh Châu Văn T, đây là vụ kiện tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và anh Châu Văn T có nơi cư trú tại thành phố Ngã Bảy nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Ngã Bảy theo quy định tại Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thủ tục tố tụng: Bị đơn Châu Văn T đã được triệu tập hợp lệ và có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn và bị đơn tìm hiểu rồi sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 2007, không có tổ chức đám cưới, không đăng ký kết hôn. Căn cứ vào Công văn xác minh về tình trạng hôn nhân của Ủy ban nhân dân xã ĐT xác định sổ bộ lưu đăng ký kết hôn thì anh Châu Văn T không có đăng ký kết hôn nhưng có sống chung với chị Huỳnh Thị Đ. Căn cứ vào Công văn xác minh về tình trạng hôn nhân của Ủy ban nhân dân phường Ngã Bảy xác định sổ bộ lưu đăng ký kết hôn từ năm 1998 đến nay chị Huỳnh Thị Đ chưa đăng ký kết hôn với ai. Từ đó cho thấy không có cơ sở xác định hôn nhân của nguyên đơn và bị đơn là hợp pháp nên quan hệ hôn nhân không được pháp luật thừa nhận. Vì vậy khi mâu thuẫn xảy ra chị Đ yêu cầu ly hôn là không phù hợp mà Tòa án căn cứ vào quy định tại Điều 14; Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 tuyên bố không công nhận chị Huỳnh Thị Đ và anh Châu Văn T là vợ chồng.

[3] Về con chung: Có 01 con chung tên Châu Thị F1(giới tính: Nữ), sinh ngày 22/10/2009. Nhận thấy từ lúc nguyên đơn và bị đơn ly thân cho đến nay con chung sống chung với nguyên đơn. Ngoài ra con chung có nguyện vọng được sống chung với mẹ. Nhằm tránh gây xáo trộn cuộc sống của con chung, đồng thời nguyên đơn, bị đơn cũng thỏa thuận được việc nuôi con nên Hội đồng xét xử thống nhất giao con chung cho nguyên đơn tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành.

Nguyên đơn không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên bị đơn chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho bị đơn Châu Văn T không ai được quyền cản trở.

[4] Về tài sản chung: Không có nên không đặt ra xem xét.

[5] Nợ chung: Không có nên không đặt ra xem xét.

[6] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT Đ

Căn cứ vào Điều 28; Điều 35; khoản 4 Điều 147 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Điều 14; Điều 53; Điều 81 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Huỳnh Thị Đ và anh Châu Văn T là vợ chồng.

Về con chung: Giao con chung tên Châu Thị F1(giới tính: Nữ), sinh ngày 22/10/2009 cho nguyên đơn tiếp tục chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành; bị đơn chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho bị đơn Châu Văn T không ai được quyền cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không đặt ra xem xét.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn Huỳnh Thị Đ phải nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng)*. Chuyển tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0000203 ngày 13/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Ngã Bảy thành án phí, nguyên đơn không phải nộp thêm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy Đ tại Điều 2, luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự được quyền thỏa thuận thi hành án, được quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (28/4/2020). Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân nơi bị đơn đăng ký thường trú.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND TP. Ngã Bảy;
- CCTHA TP. Ngã Bảy;
- UBND phường NB;
- UBND xã ĐT;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Huỳnh Kim Cương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Tỉnh **Dương Thanh Huỳnh** **Huỳnh Kim Cương**